

**CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC GIA ĐÌNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC GIA ĐÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FAMILY MEDICINE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106908602

**3. Ngày thành lập:** 20/07/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Lô 33 liên kề 41 khu đô thị mới Vân Canh, Xã Vân Canh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành                                                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1079                                                         |
| 2.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4722                                                         |
| 3.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>chi tiết:<br>- Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình;<br>- Bán lẻ nước hoa, nước thơm;<br>- Bán lẻ mỹ phẩm: son, phấn, kem, chế phẩm trang điểm mắt và đồ dùng trang điểm khác;<br>- Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...                                                                                                                                                  | 4772                                                         |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>chi tiết:<br>Đại lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4610                                                         |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4632                                                         |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>chi tiết:<br>- Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...;<br>- Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính...<br>- Bán buôn nước hoa, nước thơm, dầu thơm;<br>- Bán buôn hàng mỹ phẩm: son, phấn, kem dưỡng da và trang điểm, mỹ phẩm dùng cho mắt...;<br>- Chế phẩm vệ sinh: xà phòng thơm, nước gội đầu, sữa tắm, chế phẩm khử mùi hôi, khăn giấy, tã giấy, giấy vệ sinh... | 4649(Chính)                                                  |
| 7.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>chi tiết:<br>- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4789                                                         |
| 8.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4931                                                         |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4933                                                         |
| 10. | Dịch vụ đóng gói<br>chi tiết:<br>+ Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm,<br><br>+ Đóng gói bảo quản dược liệu,<br>+ Dán tem, nhãn và đóng dấu,                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 8292                                                         |
| 11. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710                                                         |
| 12. | (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                          | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN TUẤN ANH   | P904 - Nơ14B - khu đô thị mới Định Công, Tổ 27C, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 3.800      | 380.000.000           | 20        | 036078000254                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 3.800      | 380.000.000           | 20        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN HỒNG QUANG | P808-CT5-ĐN4-khu ĐT mỹ Đình II, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                | Cổ phần phổ thông | 9.500      | 950.000.000           | 50        | 036078000125                                                                                |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 9.500      | 950.000.000           | 50        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | PHẠM HẢI NAM      | Số 189, tổ 13A, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 5.700      | 570.000.000           | 30        | B4373625                                                                                    |         |
|     |                   |                                                                                                               | Tổng số           | 5.700      | 570.000.000           | 30        |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 13/11/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036078000254

Ngày cấp: 22/06/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

P904 - Nơ14B - khu đô thị mới Định Công, Tổ 27C, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

P904 - Nơ14B - khu đô thị mới Định Công, Tổ 27C, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội